Tập 3 — Bài Học Về Rừng

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Bài Học Về Rừng

Chiều ấy, tỳ-khưu Subhūti đang ngồi trên một tảng đá để vá y. Nghe tin đức Phật đã về Trúc Lâm, chẳng lẽ nào lại mặc chiếc y rách nát này để đến thăm ngài, chắc sẽ bị quở trách. Từng mũi kim cẩn trọng xuyên qua xuyên lại mấy mảng vải đã mục, vị tỳ-khưu mỉm cười. Cái thân của chúng sanh trong các kiếp sinh tử cũng tương tợ vậy, cứ vá tới, vá lui mãi. Kiếp nào có nhiều phước báu thì những tấm vá được lành lặn, đôi khi lại sang quý nữa. Kiếp nào ít phước báu, hoặc quá thiếu phước thì có khác gì chiếc y này đâu? Tỳ-khưu Subhūti chưa đi đảnh lễ đức Phật mà ngài đã đến nơi rồi. Có cả tôn giả Mahā Moggallāna và số đông tỳ- khưu nữa. Đứng trên một ngọn đồi, không xa hang núi của tỳ-khưu Subhūti, đức Phật đưa tay chỉ, mỉm cười: - Các thầy có thấy không? Con trai của Như Lai đang vá y đấy! Cái hình ảnh ấy trông đẹp làm sao! - Thưa vâng, bạch đức Thế Tôn! - Có cả nhàn hạ, thảnh thơi và vắng lặng nữa! Tôn giả Mahā Moggallāna tiếp lời - Đúng là Bậc xứng đáng được cúng dường!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 129

Đức Phật đưa mắt ngắm nhìn chiếc lưng cong, cái đầu cúi của tỳ-khưu Subhūti trong trạng thái chăm chú trên đầu mũi kim, sợi chỉ, ngài nói: - Một động thái nhỏ, con trai của Như Lai cũng chăm chú, định tâm. Vì quá chăm chú, quá định tâm nên ông ta không thấy, không biết chuyện gì xảy ra xung quanh. Như Lai và các thầy đang đứng ở gần đây mà ông ấy cũng không hay biết. Vậy, do định thiền mà vị ấy không cần biết trời mưa hay nắng là điều dễ hiểu hay khó hiểu, này các thầy tỳkhưu? - Bạch, rất dễ hiểu ạ! - Con trai của Như Lai cũng không thèm biết, chư thiên ái mộ, kính ngưỡng mình nên đã che mưa suốt một tháng trường, ảnh hưởng thời tiết, khí hậu cả một vùng, vậy ông ta có tội hay không có tội? - Vì không cố ý nên không có tội, bạch đức Tôn Sư! - Ừ, chính xác! Đức Phật nói - Chính tư tác (cetanā), chính cố ý, cố tình mới tạo nên nhân, tạo nên nghiệp là trọng tâm giáo pháp của Như Lai. Tuy nhiên, trong trách nhiệm liên đới, nhân duyên trùng trùng, con trai của Như Lai có đóng góp vào đấy một duyên xấu, theo cái hiểu của thế gian là liên đới trách nhiệm đấy! Khi nhập định, vị tỳ-khưu cần phải khởi tâm quán xét! Hội chúng không hiểu. Chỉ có tôn giả Mahā Moggallāna là hiểu nên ngài xin được trả lời: - Đức Tôn Sư từng dạy rằng, một vị tỳ-khưu nhập định diệt thọ, tưởng bảy ngày, nếu không quán xét những sự việc xảy ra; ví dụ có chuyện trọng đại về tăng sự trong thời gian ấy, vị ấy sẽ bị đức Tôn Sư hoặc các bậc thượng thủ A-la-hán khiển trách! Do thế, thường xuyên định tâm không, chưa đủ, phải thường xuyên tuệ quán nữa! Đức Phật giảng thêm: - Một vị tỳ-khưu có định thâm sâu, có tuệ giải thoát 130 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

không chưa đủ. Khi cần, trong tuệ có định, trong định có tuệ. Nếu tỳ-khưu Subhūti thuần thục cả hai, định và tuệ đều viên mãn thì khi vào định, nếu cần, có thể dùng tuệ để quan sát tất thảy những gì xảy ra xung quanh. Trường hợp như Sāriputta và Mahā Moggallāna, ngồi định ở đây nhưng hai vị còn có thể biết việc xảy ra cả nhiều ngàn thế

giới, nếu vị ấy muốn! Chư vị tỳ-khưu đi theo được mở sáng mắt, họ rùng mình. Có những bàn tán nho nhỏ: - Nghiêng quá về định cũng không được. - Không quan sát xung quanh, trên dưới, gần xa; đôi khi lửa cháy rừng không biết thì nguy to! - Tuy không trực tiếp tạo duyên xấu, nhưng chỉ cần thả chút tuệ rà soát xung quanh thì chắc chắn, hiện tượng trời không mưa cả tháng kia sẽ không xảy ra. Tôn giả Mahā Moggallāna đi thụt lùi ra sau, gật đầu: - Khá khen chư hiền đã rất tiến bộ! Lần bước theo lối đá và con đường mòn nhỏ xuống đồi, đức Phật và hội chúng đến gần nơi am thất của tỳ-khưu Subhūti. Đức Phật chợt nói: - Hãy dừng chân đây một lát, đợi thầy tỳ-khưu của chúng ta vá y xong cái đã! Rồi câu chuyện còn được tiếp tục. Đức Phật hỏi xung quanh: - Đức vua Bimbisāra có hứa kiến tạo liêu thất, nhưng sau đó, do bận rộn quốc gia đại sự mà quên đi - vậy, vị đại vương của chúng ta có tội hay không có tội? Chư tỳ-khưu lại bàn thảo. Kẻ bảo có chút ít, nhưng do bận việc lớn, đem lại sự yên ổn cho nhiều người nên có thể khoan giảm. Người nói, đây là vấn đề nhân, duyên và quả chứ đâu có như luật pháp thế gian mà luận bên này để châm chước cho bên kia? Một vị khác, đức vua của chúng ta có Minh Đức Triều Tâm Ảnh 131

khiếm khuyết, bất toàn thế nào đó về trí não nên bị cái tội hay quên; nếu có trí nhớ tốt thì chỉ cần ra một khẩu lệnh thì quân hầu lo liệu xây liêu thất được ngay; việc này không liên hệ đến chuyện ổn định biên giới! Vị khác nữa, hay đây là cái tội thiếu định tâm tu tập? Đức Phật nói với tôn giả Mahā Moggallāna: - Ông hãy nói rõ điều đó cho họ nghe đi, con trai! - Dạ thưa vâng, thầy tỳ-khưu khi thuần thục định tứ thiền, nếu vị ấy muốn có túc mạng thông, tức là thắng trí nhớ lại các kiếp sống trong quá khứ - đầu tiên họ nhớ đến một ngày, hai ngày... nhớ lui cho đến giai đoạn vừa sinh ra, trong thai bào, đến kiếp sống trước đó. Cứ thế, cứ thế, và cứ thế, vị ấy nhớ một kiếp, hai kiếp, mười kiếp, trăm kiếp... Cứ vậy, cho đến trăm ngàn kiếp cũng còn nhớ, huống hồ gì là trong ngày! Trường hợp đức vua của chúng ta là thiếu chánh niệm. Người có chánh niệm tinh minh, thuần thục thì đi đứng ăn nói, cử chỉ, thái độ, ý nghĩ bất cứ nơi đâu, lúc nào - nói chung, hoạt trạng của thân hành, khẩu hành và ý hành bất cứ nơi đâu, lúc nào đều được thấy rõ, biết rõ, nhớ rõ! Đến ngang đây thì mọi người đều đã hiểu. Tỳ-khưu Subhūti cũng đã vá y xong và vị ấy đã thấy đức Phật, tôn giả Mahā Moggallāna cùng chư vị tỳ-khưu đến thăm. Ngài không ngờ có được sự vinh hạnh hiếm có này. Đức Phật rất giản dị, ngài lựa tìm một chỗ ngồi trên tảng đá có tấm tăng-già-lê gấp bốn, quay mặt về hướng cánh rừng xanh xanh trước mặt. Tỳ-khưu Subhūti đến đảnh lễ rồi ngồi xuống nơi phải lẽ. Đức Phật nói: - Chắc ông đã học được bài học về chuyện đức vua Bimbisāra rồi chứ? - Dạ thưa vâng, có ạ! - Bài học đó như thế nào, con trai? - Thưa, đệ tử cũng vừa suy ngẫm, chiêm nghiệm từ rừng - và học được bài học đó từ rừng! 132 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Hãy nói cho Như Lai nghe với nào? - Ban đêm rừng ngủ, nhưng rừng vẫn luôn luôn sống động, luôn luôn tỉnh thức, bạch đức Thế Tôn! Thế nên, vị tỳkhưu khi vào định, ngoại trừ định sâu, cũng phải luôn luôn tỉnh thức sống động như rừng vậy! - Hay lắm! Vậy là trong định có tuệ , ông hãy tu tập cho thuần thục điều mà rừng đã gợi ý cho ông. Vậy, ông còn học được gì từ rừng nữa không, Subhūti? - Thưa, đệ tử chỉ mới suy ngẫm điều ấy nhưng chưa thực tập về điều ấy! Đức Phật bèn nói với hội chúng xung quanh: -

Rừng không những chỉ có một đặc tính như tỳ-khưu Subhūti vừa kể. Nó có cả thảy mười điều, hãy nghe và Như Lai sẽ giảng nói. - Thưa vâng, bạch đức Thế Tôn! Rồi đức Phật quay qua nói với tôn giả Mahā Moggallāna đang đứng gần bên: - Thời pháp này Như Lai nói về rừng nhưng không thuần túy chỉ nói về rừng thôi, mà còn những ý nghĩa khác quan trọng hơn nữa. Vậy ông hãy nhiếp tâm, sử dụng thần thông lực mời thỉnh tất cả các vị trưởng lão, các vị thượng thủ A-la-hán có thắng trí ở tại Vương Xá và xung quanh Vương Xá, qua không gian, hãy đến đây để cùng lắng nghe thời pháp này! Vâng lời, tôn giả Mahā Moggallāna ngồi xuống, trú định, vào định tứ thiền, xuống cận định, sử dụng đồng lúc tha tâm thông, thiên nhãn thông để gởi tư tưởng theo lời dạy của đức Phật. Chỉ một lát sau đó thôi, chư vị trưởng lão, thượng thủ A-la-hán từ khắp các phương như những cánh chim ưng vàng từ trong những đám mây trắng, đồng vân tập, xuất hiện, đảnh lễ đức Phật một cách rất ngoạn mục. Chư tỳkhưu phàm tăng trố mắt, sững sờ. Lại càng ngạc nhiên hơn nữa, trong một khoảng rừng, góc núi nhỏ thế mà chư vị Minh Đức Triều Tâm Ảnh 133

thánh tăng vẫn thừa chỗ ngồi, lặng lẽ xung quanh đức Phật mà không gian dường như cũng không lớn rộng thêm ra? Ôi! thật là phúc lành hy hữu cho chư vị tỳ-khưu này! Đức Phật tiếp tục buổi giảng, như sau: - Này các thầy tỳ-khưu! Như Lai nhắc lại, rừng có mười đặc tính; vậy mỗi vị tỳ khưu hãy học hỏi 10 đặc tính ấy để đem đến lợi lạc cho mình và cho giáo pháp. Thứ nhất, rừng luôn luôn tỉnh thức, vậy một vị tỳ-khưu phải luôn luôn tỉnh thức, bất luận ngày hay đêm. Thứ hai, rừng ẩn trong lòng mình rất nhiều loại gỗ quý; cũng vậy, vị tỳ-khưu phải phát hiện những đức tính quý báu trong tâm của mình. Thứ ba, rừng là nơi hằng trăm hằng ngàn chủng loại động vật, thực vật cộng cư, cũng vậy, trong tâm của chúng sanh cũng đang có hằng triệu, hằng triệu chủng tử tốt có, xấu có từ vô lượng kiếp đến nay đang sinh sống ở đấy. Thứ tư, trong lòng đất của rừng có nhiều mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ kim cương, cũng vậy, trong tâm một vị tỳ-khưu cũng có những kho báu, đó là những thắng trí, những khả năng phi thường nếu biết đào xới những vỉa quặng ấy. Thứ năm, cây cối trong rừng dù to, dù nhỏ, dù cao, dù thấp thường nương nhau mà tồn tại, cũng vậy, trong giáo hội của Như Lai: Tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, sa-di, sa-di-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, người lớn, người nhỏ, người tốt, người xấu phải nương nhau mà tu tập. Thứ sáu, rừng là nơi giữ nước, là nơi tươm rỉ những dòng suối trong xanh, từ đó, tuôn chảy ra sông ngòi, ruộng vườn nuôi sống muôn sinh. Cũng vậy, giáo hội của Như Lai là nơi lưu giữ chánh pháp, phát triển chánh pháp, những dòng giáo pháp trong xanh, tinh khiết, vô nhiễm đổ tràn ra thế gian để đem đến hạnh phúc, an vui cho trời và người. Thứ bảy, rừng sợ nhất bị chặt phá, bị đốt cháy, cũng vậy, giáo pháp của Như Lai kỵ nhất là sự phá hoại từ nội bộ, bị đốt cháy bởi tham lam, dục vọng của một số tỳ-khưu tầm cầu danh vọng và lợi dưỡng. Thứ tám, rừng có thứ tự cây 134 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

cao, cây lớn, cây thấp, cây nhỏ và có cả cây nương nhờ, cũng vậy, trong giáo hội của Như Lai, mọi người phải biết tôn trọng hạ lạp, tuổi tác lớn nhỏ, đồng thời phải đùm bọc, che chở những người đang nương nhờ mình. Thứ chín, rừng là nơi điều hòa nhiệt độ cho trái đất, cũng vậy, giáo hội của Như Lai phải là nơi điều hòa sự an vui và hạnh phúc cho nhân quần, xã hội. Thứ mười, rừng hút bụi bặm, ô nhiễm trong không gian

rồi nhả hơi nước, tạo không khí trong lành để phụng hiến vô vị lợi cho đất trời; cũng vậy, chư vị tỳ- khưu, tỳ-khưu-ni sống giữa cuộc đời, phải gánh chịu, nhẫn chịu vào lòng tất cả mọi đắng cay, sự phỉ báng, sự gièm pha, mọi tiếng lời thị phi, tâm địa bất trắc, khó lường của chúng sanh rồi ban rải tứ vô lượng tâm đến cho họ, cho thế gian nhiều khổ, ít vui này! Đức Phật kết luận: - Trước khi chưa thành đạo, Như Lai chưa có pháp nào cả. Thành đạo rồi, suốt bốn mươi chín ngày thọ hưởng hạnh phúc siêu thế; xuống lên, vào ra các tầng thiền cho thuần thục; quán ngược, quán xuôi những duyên khởi cho tinh minh; đến đi, xuất nhập các thắng trí cho tỏ suốt; ngẫm cạn, ngẫm sâu về Tứ Đế cho tỏ tường; chẻ thô, chẻ tế các sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến chỗ chi li, tinh mật, từ đấy, Như Lai mới có pháp, mới có rất nhiều pháp, mới có Pháp Bảo! Các thầy không thể tưởng tưởng được cái thấy biết của Như Lai về thế gian nội tâm, về thế giới vạn hữu, về tất cả các bộ môn học thuật trên cuộc đời này đâu. Nó rộng lớn lắm. Nó bao trùm cả hư không vô tận này. Tuy nhiên, nói hạt vi trần chia bảy mà làm gì khi kiến giải ấy không đem lại sự chấm dứt khổ, lắng dịu phiền não? Nói về các ngân hà, thiên hà mà làm gì khi tri kiến ấy chỉ để mà thỏa mãn kiến thức, một loại trí tham, trí dục, một hình thức khác của bản ngã và si mê mà thôi! Ồ, các thầy hãy xem đây! Rồi đức Phật nắm một nắm lá trong tay, đưa lên rồi hỏi: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 135

- Các thầy thấy nắm lá trong tay của Như Lai nhiều, hay lá trong rừng nhiều? - Lá trong rừng nhiều hơn, bạch đức Thế Tôn! - Ừ, đúng vậy! Nắm lá trong tay Như Lai thật là ít ỏi so với lá ở trong rừng. Cũng vậy, nhiều như lá ở trong rừng là thấy biết của Như Lai, là sở học, sở tri, sở chứng, sở ngộ của Như Lai, nói chung là của chư Chánh Đẳng Giác đã tích lũy được qua hằng hà sa số kiếp, qua vô lượng vô biên ba-la- mật. Tuy nhiên, nắm lá trên tay ít, nhưng vừa đủ, vừa đủ để trao truyền cho các thầy những tinh yếu, những nguyên lý để các thầy lên đường, để mà tu tập, để mà diệt tận khổ đau. Giáo pháp của Như Lai là giáo pháp diệt khổ, thoát khổ chứ không phải để mà giải thích về vũ trụ, các ngân hà, thiên hà. Như Lai còn biết nữa rằng, vào thời mà giáo pháp suy đồi, chư tỳ-khưu không còn tu tập giải thoát, thiền định hay giới luật được nữa, chúng sẽ biến giáo pháp của Như Lai thành một mớ triết lý, triết luận nghe thì có vẻ hay ho, cao siêu nhưng mà rỗng không, phù phiếm. Là cái trò chơi văn, giỡn chữ ồn ào, huyên náo ở chợ búa, ở quán nước và ngay cả tại các giảng đường, tu viện, học viện! Một bọn khác, cũng không còn tu học chính đính, hành trì giới luật nghiêm túc được nữa bèn chứng tỏ kiến văn, sở học của mình, muốn giải thích cả số lá vô lượng, vô khả lượng trong rừng cây kia. Chúng muốn vượt qua cả Như Lai! Những điều Như Lai im lặng, không nói vì thấy vô ích, vô bổ, phù phiếm thì chúng lại huyên thuyên giảng nói, không biết đâu trúng, đâu trật; chẳng biết đâu là sở tri hữu dụng và đâu là kiến tri chỉ để lòe đời, bịp đời! Chúng họp bè, kết phái, lập tông... để tự giương danh mình, giải thích giáo pháp của Như Lai bằng cái kiến văn đựng trong cái vỏ ốc, vỏ hến ngu si, tối tăm nhưng đầy kiêu căng và khoa đại của chúng! Có bọn thì thấy giác ngộ, giải thoát, giới luật khó quá nên trở lại với bà-la- môn giáo thời sa đọa là luyện chú, luyện bùa, đọc mật chú, 136 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thần chú để chữa bệnh kiếm tiền, để giúp việc mua may bán đắt, thăng quan tấn chức, lắm vợ nhiều con, được danh đoạt lợi. Chúng còn lấy cái bí bí, mật mật ấy... để dẫn dắt

mọi người đến nơi giác ngộ, giải thoát! Cho đến, chúng còn có khả năng siêu nhiên là dẫn dắt thần thức người chết (phàm phu, chưa tu tập) đến các cảnh trời và cả Niết-bàn nữa! Có bọn chứng tỏ ứng hợp với thời đại, đã lấy kinh tế, chính trị, xã hội, khoa học, sinh học, lý học, vũ trụ học, thiên văn học, địa lý học, số học, toán học, cả triết, cả thơ và cả văn để giải thích giáo pháp của Như Lai! Bọn chúng nói chỉ để mà nói, mà khoe mẽ ta đây là học giả, là bác học nhưng năm giới cũng không giữ được, thậm chí, một giới cũng không giữ được - nói gì đến định, đến tuệ, đến tuệ giải thoát! Này các thầy tỳ-khưu! Hãy tịnh định nơi hơi thở, an trú nơi hơi thở, hãy nghe cảm giác nói gì, tri giác nói gì, tâm hành nói gì, thức tri nói gì? Khổ ở đó, lạc ở đó mà giác ngộ giải thoát cũng ở đó. Đừng tìm hiểu Niết-bàn qua ngôn ngữ, qua ý niệm, qua thức tri. Không tới đâu. Cũng đừng định nghĩa nó. Đừng định nghĩa Niết-bàn. Đừng định nghĩa siêu thế. Đừng xác lập nó ở trong hay ở ngoài trái đất. Chỉ khi nào tham sân si, phiền não hoàn toàn vắng lặng, không còn thiêu đốt nội tâm nữa, thì lúc ấy, tuệ tri, minh tri hiện ra; giác ngộ, giải thoát được thấy rõ, ngay tại đây, bây giờ; ngay tại cái thân dài một trượng này cùng với cảm giác và tri giác, là thấy rõ Niết-bàn chớ không ở một nơi nào khác, một chỗ nào khác! Niết-bàn ấy chẳng phải "tại" mà cũng chẳng phải "siêu"! Chẳng bờ bên này, chẳng bờ bên kia! Tất thảy chúng đều bất lập! Hãy lắng nghe với tâm trí rỗng rang, vô ngã và vắng lặng! Hãy như vậy mà thọ trì này các thầy tỳ-khưu! Bài pháp thuyết xong thì trời đã tối. Đức Phật vào nghỉ trong liêu thất của tỳ-khưu Subhūti. Đêm đó, rất đông tỳ- khưu thức ngủ, đàm đạo về giáo pháp cho đến gần sáng; sau Minh Đức Triều Tâm Ảnh 137

đó có vị kinh hành, vị tọa thiền, vị nằm nghỉ nghiêng lưng hướng đầu về phía đức Phật. Đêm ấy quả thật là một đêm đậm đà hương vị giáo pháp; và, núi rừng, trăng sao như đồng tỉnh thức trong ánh huy hoàng của đạo giải thoát.

138 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đại Thần Chú

Trở lại Trúc Lâm, đức Phật cho họp các trưởng lão tăng ni hai viện, thu xếp mọi công việc ở đây trước khi rời chân lên phương bắc. Ngắm thời tiết, đức Phật biết xứ này sắp đến mùa nắng nóng nhưng ở phương bắc thì đang còn nhiều tháng ngày mát dịu. Đức Phật dự định sẽ du hành một quãng đường xa; và chương trình của ngài sẽ ghé quê hương của Sāriputta, của Mahā Kassapa, ghé Pātaḷigāma, qua sông Gaṅgā, đến Vesāli, qua thăm các xứ Videha, Vajjī - sau đó sẽ lên Mallā, qua Moriya, Koliya rồi đến Kapilavatthu xem thử những ni viện ở các xứ này như thế nào. Trưa hôm ấy, tại hương phòng, đức Phật nghe ngoài rừng tu viện có nhiều tiếng cười nói. Tôn giả Ānanda cho ngài hay biết, chư phàm tăng đang từng nhóm, từng nhóm bàn tán xôn xao, là có một đạo sĩ bà-la-môn đứt dây thần thông, rơi xuống nơi một vùng người ta đang họp chợ, may là chỉ bị thương nhẹ nhờ rớt trên đống vải. Đức Phật hướng tâm đến, ngài mỉm cười. Tại giảng đường, sau đó, do yêu cầu của tôn giả Ānanda, đức Phật đã kể chuyện về đạo sĩ ấy như sau: - Đạo sĩ ấy rồi sẽ có duyên với giáo pháp. Kể từ thời đức

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 139

Phật Padumuttara, ông ta sinh ra trong một gia đình bà-la- môn giàu có - đã có những cuộc cúng dường trọng thể đến đức Phật và tăng chúng. Hôm ấy, đức Chánh Đẳng Giác tuyên dương một vị tỳ-khưu, do công hạnh tu tập, được "Chư thiên ái kính"; ông hoan hỷ quá phát lời nguyện, là sau này, một vị lai nào đó, sẽ được xuất gia và cũng được như vị tỳ-khưu kia vậy. Đức Phật tùy hỷ công đức và thọ ký cho ông là vào thời của đức Phật vị lai, Sākya Gotama, ông ta sẽ được như nguyện. Vào thời đức Thế Tôn Sumedha Niết-bàn, ông ta lại cúng dường bảo tháp, cúng dường các bậc lậu tận... Sau nhiều kiếp làm người làm trời, nhiều kiếp làm Chuyển luân thánh vương, đến kiếp này, sinh quán ông ở tại Sāvatthi, trong một gia đình bà-la-môn có của dư của để. Ông tên là Pilinda, họ Vaccha. Lớn lên, chán đời sống ngũ dục trần lụy, ông xuất gia thành một đạo sĩ du sĩ, lang thang từ nơi này sang nơi khác để tầm sư học đạo. Nhiều năm hành trì yoga, niệm chú, luyện thần chú trong nhiều hang động ở Tuyết Sơn, Pilindavaccha đạt được một vài khả năng nho nhỏ như xuất hồn, biết trước một số việc về tương lai, giỏi nhịn ăn và giỏi nhịn thở! Hôm kia, ông đang ngồi tập định yoga nơi một hóc núi thì thoáng thấy một đạo sĩ có bước đi như lướt gió, chốc là mất hẳn. Hình ảnh ấy lôi cuốn, hấp dẫn quá, Pilindavaccha bươn bả chạy theo hành tung của bậc siêu nhân. May thay, đến một sơn trấn, ông gặp được đạo sĩ đang nghỉ chân độ thực. Lân la đến thăm hỏi rồi Pilindavaccha quỳ lạy đạo sĩ xin được học phép lạ. Đạo sĩ nhìn ông một lát, sau đó nói thật rằng: "Nếu có tâm cần cầu hãy đến nước Gandhāra, tìm cho ra một sơn thôn cũng có tên là Gandhāra, có một bậc thầy siêu việt ở đấy. Cứ thăm hỏi mọi người, về một đạo sĩ già, ẩn tu trong một hang động, ông sẽ được như nguyện. Nhưng mà một năm phải đóng một trăm đồng tiền vàng đấy. Nói thật rằng, trước đây tôi là đệ tử của thầy, do thiếu tiền đóng học phí nên bị đuổi ra khỏi sơn 140 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

môn nên sự học của tôi chưa đến nơi đến chốn đâu". Thế rồi, Pilindavaccha của chúng ta về lại gia đình ở Sāvatthi, thu góp vàng bạc, rồi đi tìm thầy học phép siêu nhân. Sau ba năm học nghệ, Pilindavaccha đã chứng tỏ được khả năng cần cầu tu tập chí thú ngày đêm; ông đi được vào định thâm sâu, khi hướng tâm, biết được tâm người khác. Ngoài ra, Pilindavaccha còn luyện được một loại thần chú có tên là "Cūlagandhāra", sau khi niệm, là có thể bay lượn được như chim giữa trời, mà bí thuật bà-la-môn giáo gọi là "du hành trên không"! Khi cho xuống núi, vị thầy già mỉm cười, nụ cười có vẻ tự châm biếm mình rồi như tâm sự mà rằng: "Ta dạy cho các ngươi là để kiếm cơm nuôi ba bà vợ và mười hai đứa con, chẳng có siêu nhân, đạo hạnh gì như thế gian đồn đãi về ta cả. Bây giờ, ngươi học được ít nhiều đó cũng chỉ là cái thuật, chỉ là cái cần câu để câu danh vọng và lợi dưỡng mà thôi. Tuy nhiên, hãy ghi nhớ lời này. "Cūlagandhāra" mới chỉ là "Tiểu thần chú"; vậy lúc nào trên thế gian, tại địa giới nào đó, có "Mahāgandhāra" tức là "Đại thần chú" xuất hiện thì Cūlagandhāra sẽ mất hết hiệu lực, sẽ không còn tác dụng nữa. Lúc ấy, tự ngươi phải trật y vai phải, tìm đến vị có Đại thần chú ấy, đảnh lễ, cúi đầu năm vóc sát đất để xin học hỏi, làm đệ tử của Người, sẽ mang đến lợi lạc cho ngươi thật không xiết kể. Ta chỉ tiết lộ chừng ấy. Tuổi thọ của ta cũng đã sắp hết. Ta thiếu phúc lành hơn ngươi nhiều đấy!" Tuy chưa hiểu hết những ẩn ý trong lời tâm sự của vị thầy già, nhưng cái gọi là "Đại thần chú" ấy thì Pilindavaccha không

quên. Chỉ hơn một năm sau, Pilindavaccha của chúng ta nghiễm nhiên đã là một đạo sư nổi danh khắp các tiểu quốc và thành phố miền Tây bắc châu Diêm-phù-đề. Học trò khắp nơi tìm đến học đạo. Khi mọi danh vọng và vinh quang đã như vầng hào quang xán lạn, Pilindavaccha về thăm quê hương với hằng trăm đồ Minh Đức Triều Tâm Ảnh 141

chúng vây quanh. Muốn biểu diễn phép lạ cho mọi người thán phục, lựa một quảng trường, Pilindavaccha niệm chú để "du hành trên không" chơi! Lạ lùng sao, vừa bay lên là ông ta bị rớt xuống. Lạnh toát cả người, Pilindavaccha hiểu, là có chuyện rồi, "Đại thần chú" đã xuất hiện rồi! Tuy viện cớ bị cảm đau không thi thố thần lực để lấy lòng tin với mọi người, nhưng tự thâm tâm, ông hiểu là "Tiểu thần chú" giờ đã hỏng! Tại thành phố này, "Đại thần chú" đã xuất hiện! Mấy ngày sau, bí mật điều tra, Pinlindavaccha biết rằng, tại Kỳ Viên, mấy ngày trước đây đã xuất hiện một vị Phật, một vị Chánh Đẳng Giác! Năm ấy, ngày tháng ấy Như Lai lần thứ nhất ghé thăm Kỳ Viên. Hóa ra, các thầy tỳ-khưu biết không, Như Lai có "Đại thần chú"; bậc có "Đại thần chú" ấy, chẳng là ai khác mà chính là Như Lai! Có nhiều tiếng cười có vẻ sảng khoái, thú vị. Đức Phật nghỉ hơi một chút. Câu chuyện hấp dẫn quá, hội chúng lại bắt đầu chổng tai lắng nghe, im lặng; và bây giờ chỉ có tiếng ruồi kêu vo ve! - Hôm ấy, đức Phật kể tiếp - Như Lai biết, các bậc có thắng trí cũng biết, nhưng thấy chưa hợp lúc, chưa đúng cơ duyên. Như Lai còn biết nữa rằng, Pilindavaccha, sau đó, im trống, xếp cờ, lặng lẽ xuôi Nam - và bắt đầu tìm kiếm danh vọng ở quốc độ khác, đầu tiên là ở Bārāṇasī. Tại đây, tả và hữu ngạn sông Gaṇgā là căn cứ địa của bà-la-môn giáo, là nơi hùng cứ của đủ mọi thứ tà thuật, phép thuật, Pilindavaccha nổi danh như cồn. Thuở ấy, Mahā Moggallāna có trình báo chuyện ấy cho Như Lai hay, nhưng Như Lai bảo là chưa đúng thời. Mấy năm vừa rồi Pilindavaccha tung hoành kiếm ăn tại các tiểu quốc cực Nam... Còn bây giờ, lát nữa thôi, Pilindavaccha sẽ đến đây để xin Như Lai học "Đại thần chú"; các thầy hãy xem nào, dường như ông ta và đồ chúng đã xuất hiện ở ngoài bìa rừng... Đã đúng thời, đủ duyên rồi đây! 142 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đức Phật nói xong thì quả đúng như thế, đạo sĩ Pilindavaccha với dáng đi chững chạc của một đạo sư cùng nhóm đệ tử đã vào đến nơi. Pilindavaccha nhớ lại lời thầy dạy thuở trước, ông trật y vai phải, đảnh lễ đức Phật với năm vóc sát đất rồi thưa: - Kính bạch đại sa-môn! Tôi muốn học "Đại thần chú", xin ngài từ bi, hoan hỷ tiếp độ! Cả nhóm đệ tử đi theo đều cùng khấu đầu đảnh lễ với ước nguyện như vậy. Đức Phật mỉm nụ cười ở trong tâm, dịu dàng nói: - Này Pilindavaccha! Như Lai biết ông đã lâu, nhưng nay cơ duyên mới chín muồi. Vậy, ông hãy xuất gia theo giáo pháp của Như Lai, Như Lai sẽ chỉ dạy cho ông không những là "Đại thần chú" mà cả "Vô thượng, vô thượng chú" nữa đấy! Vị du sĩ đạo sư Pilindavaccha tưởng rằng, xuất gia là bước đầu của việc học thần chú nên ưng thuận ngay. Và sau đó, ông được các trưởng lão làm lễ xuất gia cho, có đức Phật chứng minh. Rồi sau những lời giáo giới căn bản ban đầu, đức Phật quán căn cơ, cho vị tân tỳ-khưu một đề mục thích hợp rồi nói rằng: - Hãy cần mẫn, chăm chuyên, tinh cần ngày đêm, gắn chặt tâm trí nơi đề mục ấy, đừng hỏi gì cả, đừng nghi gì cả thì đại thần chú, vô thượng, vô thượng chú sẽ xuất hiện! Sau khi hội chúng giải tán cả rồi, đức Phật nói với hai vị đại đệ tử và Ānanda: - Do gieo duyên sâu dày với

giáo pháp, không lâu sau, tân tỳ-khưu Pilindavaccha sẽ đắc quả A-la-hán; rồi sẽ đạt được nguyện vọng mà đức Phật Padumuttara đã từng thọ ký cho ông ta là vị tỳ-khưu hằng được chư thiên ái kính và ngưỡng mộ như Subhūti vậy.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 143

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.